

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2023/HNGĐ-ST**
Ngày 16 - 01 - 2023
V/v ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải, bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lương – Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 550/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Đình L, sinh năm 1991; HKTT: Xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Hiện đang chấp hành án tại Đội 17, Phân trại số 1 – Trại giam Đ – Tổng cục 8 – Bộ công an đóng tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Đặng Thị Đ trình bày:

Chị Đ và anh Đặng Đình L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010 và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 07/3/2011 tại UBND xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Anh L thường xuyên rượu chè, về nhà chửi bới chị Đ, làm cho không khí trong nhà lúc nào cũng nặng nề, không được vui vẻ, hạnh phúc, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng cũng được hai bên gia đình hòa giải, khuyên nhủ nhiều lần nhưng không thành. Đến cuối năm 2019 thì anh L bị bắt về tội Giết người và hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ. Nay mâu thuẫn đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống

chung không thể kéo dài. Vì vậy chị Đ làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Đặng Đình L.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Đặng Quốc H, sinh ngày 23/4/2010; cháu Đặng Quốc B, sinh ngày 11/10/2017. Hiện nay các con chung đang ở cùng chị Đ nên nguyện vọng sau khi ly hôn chị Đ được nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết anh Đặng Đình L trình bày:

Anh L và chị Đặng Thị Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009 và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 07/3/2011 tại UBND xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống. Hiện tại anh L đang đi chấp hành án tại Trại giam Đ từ năm 2020 cho đến nay. Anh L xác định tình cảm vợ chồng hiện nay cũng không còn. Vì vậy, việc chị Đ làm đơn xin ly hôn thì anh L đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Đặng Quốc H, sinh ngày 23/4/2010; cháu Đặng Quốc B, sinh ngày 11/10/2017. Hiện nay các con chung đang ở cùng chị Đ còn anh L đang phải chấp hành án nên anh đồng ý giao 02 con chung cho chị Đ nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh L đang nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng do hiện nay đang phải chấp hành án nên không thể tham gia tố tụng tại Tòa án được. Do đó anh L làm đơn xin giải quyết vắng mặt và xin bảo lưu ý kiến của mình.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Đ được ly hôn với anh Đặng Đình L. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Đặng Quốc H, sinh ngày 23/4/2010; cháu Đặng Quốc B, sinh ngày 11/10/2017 cho chị Đặng Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đặng Thị Đ không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Chị Đặng Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh Đặng Đình L có nơi cư trú tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là Ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Đặng Thị Đ, bị đơn anh Đặng Đình L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Đ với anh Đặng Đình L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 07 tháng 3 năm 2011. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù vợ chồng cũng nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Theo chị Đ trình bày anh L thường xuyên rượu chè, về nhà chửi bới chị Đ, làm cho không khí trong nhà lúc nào cũng nặng nề, không được vui vẻ, hạnh phúc, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và cuộc sống nên chị Đ giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Theo anh L cũng xác định quá trình sinh sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nay anh L nhận thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn nên việc chị Đ xin ly hôn thì anh đồng ý. HĐXX xét thấy, tình trạng vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giải quyết cho chị Đặng Thị Đ được ly hôn với anh Đặng Đình L.

[2.2] Về con chung: Chị Đ với anh L có 02 con chung cháu Đặng Quốc H, sinh ngày 23/4/2010; cháu Đặng Quốc B, sinh ngày 11/10/2017. Chị Đ có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung vì hiện nay các con đều ở cùng chị Đ, anh L đang chấp hành án nên không thể nuôi con. Quá trình giải quyết anh L cũng đồng ý giao các con chung cho chị Đ nuôi dưỡng. Do đó, xét yêu cầu của chị Đ, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giao cháu H, cháu B cho chị Đặng Thị Đ nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đ không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Đặng Thị Đ là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp

được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Đăng Thị Đ.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đăng Thị Đ được ly hôn với anh Đặng Đình L.
2. Về con chung: Giao 02 con chung cháu Đặng Quốc H, sinh ngày 23/4/2010 và cháu Đặng Quốc B, sinh ngày 11/10/2017 cho chị Đăng Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Đặng Đình L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Đăng Thị Đ.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- UBND xã V, huyện K;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đình Nam